



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank

Ban Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank (NVS) như sau:

I. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NĂM 2024

Trong năm 2024, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm xung đột địa chính trị kéo dài, biến động giá cả hàng hóa và sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn. Mặc dù lạm phát tại nhiều quốc gia đã có xu hướng hạ nhiệt, nhưng tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn chịu áp lực do tác động từ các chính sách thắt chặt tài chính trước đó. Tại Việt Nam, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi với mức tăng trưởng GDP dự kiến đạt khoảng 6,2%, cao hơn so với năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn giai đoạn trước đại dịch.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô có sự cải thiện, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng ghi nhận nhiều diễn biến tích cực hơn. Tổng kết năm 2024, các chỉ số chính của thị trường đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ: VN-Index đạt 1.350 điểm, tăng 19,5% so với cuối năm 2023; HNX-Index đạt 265 điểm, tăng 15,2%; và Upcom-Index đạt 95,6 điểm, tăng 10%.

Năm 2024 chứng kiến sự phục hồi rõ nét hơn của thị trường. Nửa đầu năm, thị trường vận động trong biên độ từ 1.150 đến 1.300 điểm với thanh khoản trung bình đạt 22.500 tỷ đồng/phiên, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Sự cải thiện này được hỗ trợ bởi môi trường lãi suất thấp hơn và dòng tiền nội địa dần quay trở lại thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, giai đoạn này vẫn có những đợt điều chỉnh do ảnh hưởng từ diễn biến của thị trường tài chính quốc tế và dòng vốn ngoại.

Bước sang nửa cuối năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn, nhờ kỳ vọng vào việc nâng hạng thị trường và dòng vốn đầu tư nước ngoài quay trở lại. VN-Index đã có thời điểm vượt mốc 1.400 điểm trước khi điều chỉnh về vùng 1.350 điểm vào cuối năm. Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện, với giá trị giao dịch bình quân đạt 27.000 tỷ đồng/phiên, tăng 20% so với nửa đầu năm.

Trước những biến động và cơ hội của thị trường, Ban Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp linh hoạt, tận dụng xu hướng hồi phục của thị trường để đạt được các mục tiêu kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững và an toàn.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Kết quả kinh doanh	Năm 2023	Năm 2024	Thay đổi (%)
Kết quả kinh doanh chính (Triệu đồng)			
Doanh thu hoạt động	91.901	71.198	-22,61
Chi phí hoạt động	39.230	49.343	25,77
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	47.184	8.242	-82,53
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	37.934	2.076	-94,53
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)			
Tổng tài sản	386.732	329.618	-14,77
Vốn chủ sở hữu	321.557	324.590	0,94
Các chỉ tiêu tài chính			
Thu nhập/Vốn cổ phần trung bình (ROAE)	12,54%	0,64%	-94,90
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – đồng	1505	82	-94,55

1. DOANH THU HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Năm 2024 (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	60.176	84,54%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	3.999	5,62%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1728	2,42%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)		0,00%
Doanh thu nghiệp vụ Môi giới chứng khoán	2.934	1,31%
Doanh thu nghiệp vụ Bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	886	1,22%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	1.457	0,03%
Thu nhập hoạt động khác	18	0,03%
Tổng doanh thu	71.198	100%

Năm 2024, tổng doanh thu hoạt động của công ty đạt 71.198 triệu đồng, giảm so với mức 91.901 triệu đồng của năm 2023. Sự sụt giảm này phản ánh những khó khăn mà thị trường chứng khoán phải đối mặt, bao gồm thanh khoản thấp, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, và sự điều chỉnh chính sách tiền tệ:

- Cụ thể, lãi từ các tài sản tài chính FVTPL đạt 60.176 triệu đồng, vẫn là nguồn thu chủ lực chiếm 84,54%, nhưng có sự suy giảm so với năm trước. Nguyên nhân chính đến từ sự biến động mạnh của thị trường, khiến hoạt động tự doanh gặp nhiều thách thức hơn trong việc duy trì lợi nhuận ổn định. Tuy nhiên, điểm tích cực là thị trường có những thời điểm phục hồi, giúp công ty tối ưu hóa danh mục đầu tư để hạn chế rủi ro.
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) đạt 3.999 triệu đồng, chiếm 5,62%, thấp hơn năm 2023. Điều này phản ánh sự thận trọng của công ty trong việc nắm giữ tài sản dài hạn nhằm bảo toàn vốn trong bối cảnh thị trường chưa có dấu hiệu tăng trưởng bền vững. Mặt khác, việc duy trì tỷ trọng HTM hợp lý cũng giúp công ty đảm bảo nguồn thu ổn định mà không chịu ảnh hưởng quá lớn từ các biến động ngắn hạn.
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 1.728 triệu đồng (2,43%), cho thấy nhu cầu vay ký quỹ giảm do nhà đầu tư dè dặt hơn khi sử dụng đòn bẩy tài chính. Tuy nhiên, việc thị trường dần thích nghi với các chính sách mới có thể mở ra cơ hội cải thiện trong nửa cuối năm.
- Mảng môi giới chứng khoán ghi nhận 934 triệu đồng (1,31%), tiếp tục bị ảnh hưởng do thanh khoản thị trường chưa phục hồi mạnh. Dù vậy, thị trường vẫn ghi nhận sự quan tâm từ các nhà đầu tư dài hạn, đặc biệt là khi có các chính sách hỗ trợ từ phía cơ quan quản lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giao dịch.
- Ở mảng dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán đạt 868 triệu đồng (1,22%), phản ánh khó khăn của thị trường trái phiếu, đặc biệt là nhóm bất động sản. Tuy nhiên, với những điều chỉnh về mặt pháp lý và niềm tin dần phục hồi, hoạt động phát hành trái phiếu có thể dần lấy lại đà tăng trưởng trong thời gian tới.
- Nhìn chung, dù gặp nhiều thách thức, công ty vẫn duy trì được sự linh hoạt trong hoạt động kinh doanh, tối ưu danh mục đầu tư và nắm bắt các cơ hội thị trường. Việc tập trung vào các mảng có tiềm năng tăng trưởng như lưu ký chứng khoán và quản lý tài sản sẽ giúp công ty tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trích từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024:

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	376.861	318.787
I. Tài sản tài chính	376.647	318.443
II. Tài sản ngắn hạn khác	214	344
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.871	10.831

Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
I. Tài sản tài chính dài hạn	2.233	2.232
II. Tài sản cố định	2.767	3.817
III. Chi phí xây dựng cơ bản	95	
IV. Tài sản dài hạn khác	4.775	4.782
TỔNG TÀI SẢN	386.732	329.618
A. NỢ PHẢI TRẢ	65.176	5.028
I. Nợ phải trả ngắn hạn	65.176	5.028
II. Nợ phải trả dài hạn	0	0
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	321.557	324.590
I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	252000	252000
II. Lợi nhuận chưa phân phối	69.557	72.633
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	386.732	329.618

Trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động, công ty đã phải đối mặt với không ít thách thức, nhưng kết quả hoạt động vẫn thể hiện những tín hiệu tích cực, cụ thể:

- Cơ cấu tài sản có sự thay đổi hợp lý, khi tổng tài sản năm 2024 giảm xuống còn 329.618 triệu đồng so với 386.732 triệu đồng năm 2023, chủ yếu do giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Việc này phản ánh chiến lược tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng an toàn hơn, tập trung vào các tài sản có giá trị bền vững. Đặc biệt, tài sản dài hạn tăng nhẹ từ 9.871 triệu đồng lên 10.831 triệu đồng, cho thấy công ty tiếp tục đầu tư vào những danh mục dài hạn nhằm đảm bảo lợi nhuận ổn định trong tương lai.
- Nợ phải trả giảm mạnh từ 165.176 triệu đồng năm 2023 xuống chỉ còn 5.028 triệu đồng trong năm 2024. Đây là một tín hiệu cực kỳ tích cực, phản ánh việc công ty đã giảm đáng kể các khoản vay, tối ưu hóa chi phí tài chính, tăng tính chủ động trong hoạt động kinh doanh. Điều này giúp công ty có nền tảng tài chính vững chắc hơn, giảm áp lực nợ vay và rủi ro thanh khoản.
- Vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 324.590 triệu đồng, tăng nhẹ 0,94% so với năm 2023 (321.557 triệu đồng). Mức tăng này phản ánh sự ổn định của nguồn vốn trong bối cảnh thị trường vẫn đang trong giai đoạn phục hồi.

Mặc dù công ty vẫn đối diện với một số khó khăn từ thị trường tài chính chung, việc duy trì danh mục đầu tư an toàn, giảm nợ vay và gia tăng vốn chủ sở hữu là những yếu tố quan trọng giúp đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững trong thời gian tới.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Ban Giám đốc nhận định năm 2025 sẽ tiếp tục là một năm chuyển mình mạnh mẽ của nền

kinh tế, khi các chính sách tiền tệ nới lỏng từ các Ngân hàng Trung ương dần phát huy tác dụng, kích thích tăng trưởng và thanh khoản thị trường. Áp lực lạm phát dự kiến tiếp tục giảm, giúp duy trì mặt bằng lãi suất thấp, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại những thách thức cần theo dõi chặt chẽ, đặc biệt là sự biến động của thị trường tài chính quốc tế, căng thẳng địa chính trị leo thang tại một số khu vực, cũng như những rủi ro tiềm ẩn từ thị trường bất động sản toàn cầu, đặc biệt là Trung Quốc. Ngoài ra, yếu tố tỷ giá và dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng cần được quan tâm khi nền kinh tế có sự phụ thuộc lớn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Việt Nam vừa nâng mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 lên ít nhất 8%. Sự điều chỉnh này phản ánh kỳ vọng vào sự phục hồi mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp, thương mại và đầu tư công. Đồng thời, các chính sách tài khóa linh hoạt và biện pháp hỗ trợ từ Chính phủ sẽ tiếp tục tạo động lực cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động và thu hút dòng vốn vào các lĩnh vực trọng điểm như hạ tầng, công nghệ và tài chính.

Nhìn từ những tín hiệu tích cực trong dài hạn, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc công ty xác định chiến lược phát triển bền vững và chủ động đón đầu xu hướng thị trường. Để hiện thực hóa điều này, Ban Giám đốc đề ra các kế hoạch trọng điểm trong năm 2025 bao gồm:

Về kế hoạch phát triển doanh thu Khối Dịch vụ ngân hàng đầu tư:

- **Hoạt động M&A**
 - + Tiếp tục đẩy mạnh M&A trong lĩnh vực năng lượng, tập trung vào các dự án điện gió và điện mặt trời với đối tác Huaneng.
 - + Hoàn tất giao dịch (close deal) các dự án năng lượng quan trọng, mở rộng hợp tác với các tập đoàn lớn trong nước như Trung Nam, BIM.
 - + Mở rộng thị trường M&A sang lĩnh vực FMCG thông qua hợp tác với đối tác Nhật Bản và Trung Quốc.
- **Thị trường Nợ (Debt Capital Market)**
 - + Tiếp tục phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tập trung vào các doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm tốt.
 - + Hoàn tất deal tái cơ cấu 800 tỷ đồng cho dự án thủy điện Hataco vào Q2/2025.
 - + Đẩy mạnh hợp tác với các ngân hàng thương mại để thu xếp vốn vay cho doanh nghiệp.
- **Thị trường Vốn (Equity Capital Market)**
 - + Hạn chế tư vấn hồ sơ IPO, tập trung vào phân phối sơ cấp trước khi niêm yết.
 - + Tăng cường kết nối với nhà đầu tư nước ngoài để thu xếp vốn cho doanh nghiệp trước IPO.
 - + Tiếp tục tư vấn nghiệp vụ cho các công ty thuộc tập đoàn như KBC và các thành viên khác.
- **Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp**
 - + Hỗ trợ doanh nghiệp tái cấu trúc tài chính, tìm kiếm đối tác chiến lược, thu xếp vốn vay.



- + Kết hợp tư vấn M&A với tái cơ cấu tổng thể doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả tài chính.
- **Phát triển sản phẩm tài chính**
 - + Tìm kiếm cơ hội mới để phát triển các sản phẩm tài chính phù hợp với nhu cầu thị trường.
 - + Hoàn thiện đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động và tăng trưởng trong năm 2025.

Mục tiêu trọng tâm của IB năm 2025 là đẩy mạnh M&A trong lĩnh vực năng lượng, phát triển thị trường Nợ và tăng cường tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Khối Dịch vụ ngân hàng đầu tư đặt kế hoạch năm 2024 sẽ đạt được kết quả doanh thu là 8.536.000.000 đồng, trong đó:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2024
1	Mua bán & Sáp nhập (M&A)	950.000.000
2	Thị trường vốn: IPO, phát hành, bảo lãnh phát hành và niêm yết	50.000.000
3	Thị trường Nợ: Tư vấn phát hành trái phiếu, tái cơ cấu nợ	6.000.000.000
4	Dịch vụ khác Khác: tái cấu trúc, định giá, IR, CBTT, ĐHCĐ...	1.536.000.000

Về kế hoạch phát triển doanh thu môi giới cổ phiếu:

Năm 2025, Khối Môi giới đặt ra mục tiêu Doanh thu đối với hoạt động Môi giới Cổ phiếu như sau:

STT	Nội dung	Kết quả năm 2024	Mục tiêu Năm 2025	Tăng trưởng (%)
1	Giá trị khớp lệnh (đồng)	1.671.534.822.620	5.000.000.000.000	199
2	Phí giao dịch (đồng)	2.683.594.547	5.500.000.000	105
3	Số lượng cp khớp lệnh (cổ phiếu)	89.502.677	150.000.000	68
4	Cho vay GDKQ (đồng)	113.085.302.766	300.000.000.000	165
5	Lãi vay GDKQ (đồng)	828.718.000	6.000.000.000	624
6	Cho vay ứng trước (đồng)	322.829.861.500	600.000.000.000	86
7	Lãi vay ứng trước (đồng)	283.814.153	500.000.000	76
8	Số lượng tài khoản mở mới	24	300	1150
9	Số lượng tài khoản hoạt động	110	410	273

Cần cứ thực hiện:

- NVS sẽ triển khai hệ thống phần mềm giao dịch mới vào nửa cuối năm 2025, từ đây có thể cấu trúc và xây dựng được các gói sản phẩm đa dạng và tiếp cận đến nhiều đối tượng khách hàng hơn. Việc giao dịch tại NVS không còn gặp trở ngại như trước (không có app, phải dùng website) nên việc chào mới khách hàng mới về NVS giao dịch sẽ được triển khai thuận lợi hơn.
- NVS sẽ chú trọng hơn trong việc phát triển và đẩy mạnh mảng Môi Giới Cổ phiếu trong thời gian tới.
- Dựa trên triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi (có khả năng được nâng hạng vào tháng 9/2025) sẽ cải thiện tâm lý từ nhà đầu tư trong nước dẫn đến có thêm các dòng tiền nội đổ vào Chứng khoán, có thêm các dòng tiền nước ngoài rót vào TTCK VN trước trong và sau khi nâng hạng .
- Sau một thời gian đi ngang từ tháng 4/2024 đến nay, thị trường chứng khoán đang bắt đầu quay trở lại với chu kỳ tăng khi chỉ số Vnindex đã lần đầu tiên vượt ngưỡng 1300 điểm kể từ tháng 5/2022 đến nay.

Điều này dựa sự tích lũy quanh vùng 1200-1300 điểm của Vnindex trong vòng 1 năm qua trong khi các doanh nghiệp niêm yết vẫn tăng trưởng lợi nhuận trên 20%, như thế định giá Cổ phiếu đã bắt đầu hợp lý hơn, có thời điểm P/E toàn thị trường về mốc quanh 12-13 lần (đây là mốc hợp lý để dòng tiền cân nhắc giải ngân trở lại thị trường). Ngoài ra việc Chính phủ quyết tâm đạt mức tăng trưởng GDP năm 2025 đạt mức 8% bằng các biện pháp kiểm soát tăng lãi suất huy động để hỗ trợ lãi suất cho vay ở mức thấp, đẩy mạnh đầu tư công, thúc đẩy và có các biện pháp hỗ trợ các DN tư nhân làm trụ phát triển kinh tế cho VN; tâm lý lạc quan bao trùm nhà đầu tư khi Đảng và CP đã quyết tâm đưa VN vào kỷ nguyên mới “Kỷ Nguyên Vươn Mạnh” bằng một loạt các biện pháp mạnh mẽ về tinh giản và cơ cấu lại bộ máy Đảng, Chính Phủ cải thiện hiệu suất làm việc, tiết kiệm chi phí...

Mục tiêu năm 2025 của Công ty là vừa củng cố nền tảng quản trị vận hành hiệu quả, linh hoạt song song với việc chuẩn hóa và tạo tiền đề cho các kế hoạch phát triển trong dài hạn. Trong điều kiện kinh doanh còn nhiều hạn chế và tiềm ẩn nhiều khó khăn, Ban Giám Đốc đặt ra cho năm 2025 vẫn đảm bảo cải thiện hơn năm 2024 nhưng hướng phát triển vẫn đảm bảo thận trọng cho từng bước phát triển như sau:

STT	KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2025 (tỷ đồng)
1.	Doanh thu hoạt động	38,71
2.	Chi phí hoạt động	13,67

3.	Doanh thu hoạt động tài chính	0,12
4.	Chi phí tài chính	0,93
5.	Chi phí quản lý	13,83
6.	Tổng doanh thu	38,83
7.	Tổng chi phí	28,43
8.	Lợi nhuận trước thuế	10,40

Trên đây là Báo cáo Kết quả Hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

Trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.HC-NS.

Tổng Giám đốc



ĐẶNG HUY PHONG

